TAND HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/DS-ST
Ngày: 07/3/2018
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2.Ông Phạm Quốc Hùng

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên tòa.*

Ngày 07 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2017/TLST-DS ngày 07/11/2017 về tranh chấp *"*Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 53/2018/QĐST-DS ngày 06/2/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị H,** sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 04, ấp Phú Tây, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Bà **N** sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Dãy lô 1, khu dân cư ấp Kênh Đào, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. *Người phiên dịch:* Ông **Liêu Khăng** - Phó chủ tịch Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc thị trấn Óc Eo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày :* Vào ngày 29/11/2015 al bà N có làm giấy vay tiền của bà 36.000.000đ để trả tiền vật tư, lãi suất khi vay thỏa thuận 3%/ tháng có hứa 06 tháng sẽ trả. Từ khi vay đến nay bà đã nhiều lần nhắc bàN trả tiền nhưngNkhông trả vốn cũng không đóng lãi. Nay, bà yêu cầu Tòa án buộc bà N phải trả cho bà 36.000.000đ và yêu cầu tính lãi từ ngày ký biên nhận theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà N trong quá trình giải quyết, Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi ý kiến của bị đơn cũng như không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu bà N phải trả cho bà 36.000.000đ . Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền

Về nội dung:Theo biên nhận, bàNcó ký vay của bà Bùi Thị H 36.000.000đ. Như vậy giữa N và Bùi Thị H có xác lập hợp đồng vay tài sản với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà N phải trả cho bà 36.000.000đ còn thiếu và tính lãi theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà H yêu cầu bà N phải trả số tiền còn thiếu là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do vậy, buộc bà N phải có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu 36.000.000đ cho bà Bùi Thị H là có cơ sở.

Về tiền lãi do bàN vay tiền của bà H đã lâu mà không hoàn trả cho bà số tiền còn thiếu 36.000.000đ vì vậy đã gây thiệt hại đến quyền lợi của bà H nên tại phiên Tòa bà H yêu cầu tính lãi đối với số tiền còn thiếu kể từ ngày 29/11/2015al của bà H được xem xét, tuy nhiên thỏa thuận lãi suất trong giấy là cao so với quy định nên được xem xét chấp nhận cụ thể như sau:

Từ ngày 08/12/2015 (29/11/2015al) đến ngày 06/03/2018 áp dụng khoản 1 Điều 468 mức lãi suất là 20%/năm x 27 tháng x 36.000.000đ = 16.135.200đ. Tổng cộng vốn 36.000.000đ + lãi 16.135.200đ= 52.135.200đ.

[3] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị buộc phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà Bùi Thị H nên bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; và các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H

Buộc bà N phải trả cho bà Bùi Thị H số tiền vốn 36.000.000đ, lãi 16.135.200đ tổng cộng vốn và lãi là 52.135.200đ (Năm mươi hai triệu một trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm đồng).

Về án phí: Bà N phải chịu 2.606.760đ (Hai triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị H được nhận lại 900.000đ *(Chín trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000712 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng